

Danh sách nhóm					Thời gian thi
STT	Mã sinh viên	Tên sinh viên	Mã lớp	Nhóm	
1	10119007	Nguyễn Đình Long	DH10CC	I	7h15
2	10119013	Lê Trần Hạnh Như	DH10CC		
3	10119032	Võ Thị Nga	DH10CC		
4	10119004	Nguyễn Văn Sĩ	DH10CC		
5	10119010	Phan Thanh Nhân	DH10CC		
6	10137057	Nguyễn Duy Thành	DH10NL	II	7h45
7	10137016	Nguyễn Tấn Trung	DH10NL		
8	10137053	Trần Thanh Huy	DH10NL		
9	10137081	Đình Quốc Tuấn Vỹ	DH10NL		
10	10137009	Lê Thế Quan	DH10NL		
11	10119019	Mai Xuân Điều	DH10CC	III	8h15
12	10119027	Võ Trọng Nghĩa	DH10CC		
13	10119009	Nguyễn Lại Thanh Trúc	DH10CC		
14	10119002	Nguyễn Đình Linh	DH10CC		
15	10119003	Nguyễn Văn Lợi	DH10CC		
16	10137006	Phan Võ Trung Nghĩa	DH10NL	IV	8h45
17	10137014	Phan Chí Toàn	DH10NL		
18	10137005	Võ Văn Lợi	DH10NL		
19	11344035	Nguyễn Khoa Nam	CD11CI	V	9h15
20	11344038	Lâm Tuấn Quang	CD11CI		
21	11344027	Nguyễn Hoàng Xuân Khang	CD11CI		
22	11344048	Lê Văn Ngoãn	CD11CI		
23	11344060	Nguyễn Xuân Thắng Lợi	CD11CI		
24	10137074	Bùi Văn Tinh	DH10NL	VI	9h45
25	10137013	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	DH10NL		
26	10137001	Bùi Thị Trâm Anh	DH10NL		
27	10137025	Nguyễn Nhật Triều	DH10NL		
28	10137069	Võ Minh Tuấn	DH10NL		
29	10137061	Nguyễn Ngọc Bách	DH10NL	VII	10h15
30	10137065	Lê Anh Sơn	DH10NL		
31	10137047	Lê Hoàng Phúc	DH10NL		
32	10137084	Nguyễn Thiếu Biết	DH10NL		
33	10137042	Nguyễn Hồng Phong	DH10NL		
34	12344078	Trần Đức Long	CD12CI	VIII	10h45
35	11344036	Đỗ Văn Thắng	CD11CI		
36	10119025	Nguyễn Vinh Hải	DH10CC		
37	12344039	Nguyễn Quang Đức	CD12CI		
38	9137010	Nguyễn Đình Nghiệp	DH09NL		
39	10137048	Ngô Hữu Nghĩa	DH10NL	IX	11h15
40	10137019	Võ Thế Hoàng	DH10NL		
41	10137023	Hoàng Đăng Nam	DH10NL		
42	10119021	Phan Nguyễn Quốc Bửu	DH10CC		
43	12344133	Nguyễn Minh Hải	DH10CK		
44	8137010	Trương Bá Duy	CD11CI	KB	11h45
45	11344022	Nguyễn Hoàng Điệp	CD11CI		
46	11344041	Nguyễn Văn Thảo	CD11CI		
47	11344047	Nguyễn Minh Tuấn	CD11CI		
48	11344061	Hà Tấn Lực	CD11CI		